

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực Việc làm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động-Thương binh
và Xã hội thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1207/TTr-SLĐTBXH ngày 08/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 09 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Việc làm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội.

Bãi bỏ 09 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Việc làm (Bảo hiểm thất nghiệp) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử để phục vụ việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sau đây hết hiệu lực:

Số 93 (mã QT-01/BHTN), số 94 (mã QT-02/BHTN), số 95 (mã QT-03/BHTN), số 96 (mã QT-04/BHTN), số 97 (mã QT-05/BHTN), số 98 (mã QT-06/BHTN), số 99 (mã QT-07/BHTN), số 101 (mã QT-09/BHTN) Phần 10 lĩnh vực Bảo hiểm thất nghiệp tại Phụ lục I, II ban hành kèm theo Quyết định số 4396/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Số 11 (mã QT-16) Phần IV.C lĩnh vực Việc làm tại Phụ lục 1, 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6011/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCTTT UBNDTP Lê Hồng Sơn;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUBTP: CVP, PCVP C.N.Trang, các phòng: KSTTHC, KGVX, TTĐT;
- Trung tâm báo chí thủ đô Hà Nội;
- Lưu: VT, KSTTHC(Quyên).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Sơn

Phụ lục 1
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH LĨNH VỰC VIỆC LÀM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

| STT | Tên quy trình nội bộ | Ký hiệu |
|------------|---|----------------|
| 1 | Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp | QT-01 |
| 2 | Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp | QT-02 |
| 3 | Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp | QT-03 |
| 4 | Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp | QT-04 |
| 5 | Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi) | QT-05 |
| 6 | Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến) | QT-06 |
| 7 | Giải quyết hỗ trợ học nghề | QT-07 |
| 8 | Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm | QT-08 |
| 9 | Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng | QT-09 |

Phụ lục 2**NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC VIỆC LÀM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

1. Quy trình: Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp (QT-01)

| | |
|------------|---|
| 1 | Mục đích |
| | Quy định trình tự, thủ tục thực hiện việc hưởng trợ cấp thất nghiệp với người lao động quy định khoản 1 Điều 43 của Luật việc làm, đang đóng bảo hiểm thất nghiệp được hưởng trợ cấp thất nghiệp khi có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 49 của Luật Việc làm. |
| 2 | Phạm vi |
| | <p>Áp dụng với người lao động đủ các điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại Điều 49 của Luật Việc làm.</p> <p>Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấm dứt HĐLĐ hoặc hợp đồng làm việc, người lao động phải trực tiếp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp cho Trung tâm dịch vụ việc làm tại địa phương nơi người lao động muốn nhận trợ cấp thất nghiệp.</p> <p>Người lao động được ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ hoặc gửi hồ sơ theo đường bưu điện nếu thuộc một trong các trường hợp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ.</p> <p>Cán bộ, viên chức Bộ phận TN&TKQ giải quyết TTHC (Bộ phận Một cửa) và các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này.</p> |
| 3 | Nội dung quy trình |
| 3.1 | Cơ sở pháp lý |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; |

| | | | |
|------------|---|------------------|----------------|
| | - Quyết định số 351/QĐ-LĐTBXH ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. | | |
| 3.2 | Thành phần hồ sơ | Bản chính | Bản sao |
| - | Đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp | x | |
| - | <p>Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của một trong các giấy tờ sau đây xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động; - Quyết định thôi việc; - Quyết định sa thải; - Quyết định kỷ luật buộc thôi việc; - Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc; - Xác nhận của người sử dụng lao động trong đó có nội dung cụ thể về thông tin của người lao động; loại hợp đồng lao động đã ký; lý do, thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động; - Xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc doanh nghiệp hoặc hợp tác xã giải thể, phá sản hoặc quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm, cách chức đối với các chức danh được bổ nhiệm trong trường hợp người lao động là người quản lý doanh nghiệp, quản lý hợp tác xã; - Trường hợp người lao động không có các giấy tờ xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động do đơn vị sử dụng lao động không có người đại diện theo pháp luật và người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền thì thực hiện theo quy trình sau: Người lao động tại đơn vị sử dụng lao động không có người đại diện theo pháp luật và người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền có nhu cầu chấm dứt hợp đồng lao động để hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp thì người lao động đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh thực hiện các thủ tục để xác nhận việc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh gửi văn bản yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư | x | |

| | | | |
|------------|--|---|--|
| | <p>xác nhận đơn vị sử dụng lao động không có người đại diện theo pháp luật hoặc không có người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền.</p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thuế, cơ quan công an, chính quyền địa phương nơi đơn vị sử dụng lao động đặt trụ sở chính thực hiện xác minh nội dung đơn vị sử dụng lao động không có người đại diện theo pháp luật hoặc không có người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền.</p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản trả lời cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh về nội dung đơn vị sử dụng lao động không có người đại diện theo pháp luật hoặc không có người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu xác nhận của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh.</p> <p>- Giấy tờ xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của hợp đồng đó đối với trường hợp người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp khi làm việc theo hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng</p> | | |
| - | Sở bảo hiểm xã hội | x | |
| 3.3 | Số lượng hồ sơ | | |
| | 01 (một) bộ | | |
| 3.4 | Thời gian xử lý | | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với hồ sơ nộp trực tiếp; - 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với hồ sơ nộp trực tuyến. | | |
| 3.5 | Nơi tiếp nhận và trả kết quả | | |
| | <p>Bộ phận Một cửa Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội: + số 215 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội; + số 144 Trần Phú, Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội.</p> | | |

| | | | | |
|------------|---|------------------------------------|----------------------|--|
| 3.6 | Lệ phí | | | |
| | Không | | | |
| 3.7 | Quy trình xử lý công việc | | | |
| a | Đối với hồ sơ tiếp nhận trực tiếp | | | |
| TT | Trình tự | Trách nhiệm | Thời gian | Biểu mẫu/Kết quả |
| B1 | Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc, người lao động chưa có việc làm mà có nhu cầu hưởng trợ cấp thất nghiệp nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp cho Trung tâm dịch vụ việc làm tại địa phương nơi người lao động muốn nhận trợ cấp thất nghiệp. | Bộ phận TN&TKQ | Trong giờ hành chính | Đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp (Mẫu số 03 – Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH). Thực hiện theo quy định tại Mục 3.2. |
| B2 | Trung tâm dịch vụ việc làm có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi phiếu hẹn trả kết quả và trao phiếu cho người nộp hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đủ theo quy định thì trả lại cho người nộp và nêu rõ lý do | Bộ phận TN&TKQ | 01 ngày làm việc | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; mẫu số 01/TT01/2018/VPCP; Mẫu số 01 Nghị định 61/2020/NĐ-CP. |
| B3 | Trung tâm dịch vụ việc làm có trách nhiệm xem xét, trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động; trường hợp không đủ điều kiện để hưởng trợ cấp thất nghiệp thì phải trả lời bằng văn bản cho người lao động. | Các Phòng Chuyên môn tại Trung tâm | 15 ngày làm việc | Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp (Mẫu số 05 – Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH). |

| | | | | |
|-----------|--|------------------------------------|------------------|--|
| B4 | Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày ghi trong phiếu hẹn trả kết quả người lao động phải đến nhận quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp. | Bộ phận TN&TKQ | 01 ngày làm việc | Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp (Mẫu số 05 – Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH). |
| b | Đối với hồ sơ trực tuyến | | | |
| TT | Trình tự | Trách nhiệm | Thời gian | Biểu mẫu/Kết quả |
| B1 | Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc, người lao động chưa có việc làm mà có nhu cầu hưởng trợ cấp thất nghiệp nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp cho Trung tâm dịch vụ việc làm trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia đến địa phương nơi người lao động muốn nhận trợ cấp thất nghiệp. | Bộ phận TN&TKQ | Không quy định | Đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp (Mẫu số 01 – Công văn số 1399/BLĐTBXH-CVL ngày 05/4/2022). |
| B2 | Trung tâm dịch vụ việc làm có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ theo quy định; trường hợp hồ sơ không đủ theo quy định thì lập Phiếu từ chối gửi cho người nộp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và nêu rõ lý do. | Bộ phận TN&TKQ | 02 ngày làm việc | Phiếu từ chối theo mẫu của Trung tâm ban hành. |
| B3 | Trung tâm dịch vụ việc làm có trách nhiệm xem xét, trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động; trường hợp không đủ điều kiện để hưởng trợ cấp thất nghiệp thì phải trả lời bằng văn bản cho người lao động. | Các Phòng Chuyên môn tại Trung tâm | 14 ngày làm việc | Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp (Mẫu số 05 – Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH). |

| | | | | |
|----------|--|----------------|------------------|--|
| B4 | Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Hà Nội xem xét, ký duyệt và thực hiện trả Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho NLD trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo quy định. | Bộ phận TN&TKQ | 02 ngày làm việc | Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp (Mẫu số 05 – Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH). |
| 4 | Biểu mẫu | | | |
| - | Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. | | | |
| - | Đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động theo Mẫu số 03- Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH. | | | |
| - | Mẫu số 01-Đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp trực tuyến (theo Công văn số 1399/BLĐTBXH-CVL ngày 05/4/2022 của Bộ LĐ-TB&XH). | | | |
| - | Phiếu hẹn trả kết quả của Trung tâm dịch vụ việc làm khi người lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp được thực hiện theo Mẫu số 01 Nghị định 61/2020/NĐ-CP. | | | |
| - | Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp (Mẫu số 05 – Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH). | | | |

Mẫu số 01: Ban hành kèm theo Nghị định số 61/2020/NĐ-CP

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 TỈNH/THÀNH PHỐ.....
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM

Số:....., ngày.....tháng.....năm....

PHIẾU HẸN TRẢ KẾT QUẢ
(bản lưu)

Trung tâm Dịch vụ việc làm
 đã nhận hồ sơ đề nghị
 hưởng trợ cấp thất nghiệp/hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề
 của:

Ông/bà..... Sinh ngày/...../.....

Số CMND/Thẻ căn cước công dân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Ngày hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị hưởng trợ
 cấp thất nghiệp/hỗ trợ học nghề là ngày

...../...../.....

Mọi chi tiết xin liên hệ với Trung tâm theo số điện thoại

Người nộp hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người tiếp nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của người lao động:

- Ngày .../.../..... tôi đã nhận quyết định hưởng trợ cấp
 thất nghiệp hoặc hỗ trợ học nghề kèm theo sổ bảo hiểm xã
 hội (Đối với trường hợp được hưởng trợ cấp thất nghiệp
 hoặc hỗ trợ học nghề).

- Ngày .../.../..... tôi đã nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị hưởng
 trợ cấp thất nghiệp vì tôi không có nhu cầu hưởng trợ cấp
 thất nghiệp (Đối với trường hợp không có nhu cầu hưởng
 trợ cấp thất nghiệp).

Người nhận kết quả
(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 TỈNH/THÀNH PHỐ.....
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM

Số:....., ngày.....tháng.....năm...

PHIẾU HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Trung tâm Dịch vụ việc làm
 đã nhận hồ sơ đề nghị
 hưởng trợ cấp thất nghiệp/hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề
 của:

Ông/bà..... Sinh ngày/...../.....

Số CMND/Thẻ căn cước công dân:

.....

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Ngày hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị hưởng trợ
 cấp thất nghiệp/hỗ trợ học nghề là ngày

...../...../.....

Mọi chi tiết xin liên hệ với Trung tâm theo số điện thoại

Người tiếp nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ
 đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp, nếu ông/bà tìm được
 việc làm hoặc không có nhu cầu hưởng trợ cấp thất
 nghiệp thì phải thông báo ngay cho Trung tâm.

2. Trong 03 ngày làm việc ghi trên phiếu hẹn trả kết quả
 nếu ông/bà không đến nhận quyết định về việc hưởng trợ
 cấp thất nghiệp/quyết định về việc hỗ trợ học nghề và
 không thông báo cho Trung tâm về lý do không thể đến
 nhận quyết định thì Trung tâm sẽ trình Giám đốc Sở Lao
 động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định về
 việc hủy quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp/quyết định
 về việc hủy quyết định hỗ trợ học nghề của ông/bà.

3. Khi đến nhận quyết định ông/bà mang theo những giấy
 tờ sau: Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công
 dân/Hộ chiếu, phiếu hẹn trả kết quả.

Mẫu số 03: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP

Kính gửi: Trung tâm Dịch vụ việc làm

Tên tôi là:sinh ngày/...../.....
Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân: cấp ngày.....tháng.....năm.....Nơi cấp:

Số sổ BHXH:
Số điện thoại:Địa chỉ email (nếu có)
Số tài khoản (ATM nếu có).....tại ngân hàng:.....
Trình độ đào tạo:
Ngành nghề đào tạo:
Chỗ ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú) (1):
Ngày/...../....., tôi đã chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc với (tên đơn vị)

tại địa chỉ:

Lý do chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc:

Loại hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc:

Số tháng đóng bảo hiểm thất nghiệptháng.

Nơi đề nghị nhận trợ cấp thất nghiệp (BHXH quận/huyện hoặc qua thẻ ATM):.....

Kèm theo Đề nghị này là (2)

và Sổ bảo hiểm xã hội của tôi. Đề nghị quý Trung tâm xem xét, giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp cho tôi theo đúng quy định.

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc.

(2) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của một trong các giấy tờ xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

Mẫu số 05: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số:

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp

GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH, THÀNH PHỐ.....

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH;

Căn cứ.....(văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội);

Căn cứ Hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp của ông/bà

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trợ cấp thất nghiệp đối với:

Ông/bà.....Sinh ngày...../...../.....

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:cấp ngày.....
tháng.....năm.....nơi cấp:

Số sổ BHXH

Chỗ ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú) (1):

Số tài khoản ATM(nếu có).....tại ngân hàng:

Tổng số tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp để giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp:tháng.

Mức trợ cấp thất nghiệp hàng tháng: đồng

(Số tiền bằng chữ:.....đồng)

Số tháng được hưởng trợ cấp thất nghiệp:.....tháng.

Nơi nhận trợ cấp thất nghiệp (2):

Thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp từ ngày.../.../.... đến ngày.../.../.....

Số tháng đã đóng bảo hiểm thất nghiệp chưa giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp được bảo lưu (nếu có):.....tháng

Điều 2. Trong thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp, ông/bà có trách nhiệm tích cực tìm kiếm việc làm và thực hiện việc thông báo hàng tháng với Trung tâm Dịch vụ việc làm về việc tìm kiếm việc làm theo quy định. Ngày thông báo về việc tìm kiếm việc làm thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT,.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc.
- (2) Ghi rõ nơi nhận trợ cấp thất nghiệp là bảo hiểm xã hội cấp huyện.

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ VIỆC THÔNG BÁO TÌM KIẾM VIỆC LÀM HÀNG THÁNG

(Ban hành kèm theo Quyết định sốngày...../...../.....)

Trung tâm Dịch vụ việc làm.....thông báo cho ông/bà ngày thông báo hàng tháng về việc tìm kiếm việc làm trong thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp, cụ thể như sau:

| STT | Ngày, tháng thông báo | Thông tin về việc thông báo tìm kiếm việc làm hàng tháng | | Xác nhận của TT GTVL (Chữ ký của cán bộ tiếp nhận thông báo) | Ghi chú |
|-----|---|--|----------------|--|---------|
| | | Đã thông báo | Chưa thông báo | | |
| 1 | /...../ | | | | |
| 2 |/...../..... đến ngày...../...../..... | | | | |
| 3 |/...../..... đến ngày...../...../..... | | | | |
| 4 |/...../..... đến ngày...../...../..... | | | | |
| 5 |/...../..... đến ngày...../...../..... | | | | |
| 6 |/...../..... đến ngày...../...../..... | | | | |
| 7 |/...../..... đến ngày...../...../..... | | | | |
| 8 |/...../..... đến ngày...../...../..... | | | | |
| 9 |/...../..... đến ngày...../...../..... | | | | |
| 10 |/...../..... đến ngày...../...../..... | | | | |
| 11 |/...../..... đến ngày...../...../..... | | | | |
| 12 |/...../..... đến ngày...../...../..... | | | | |

Ghi chú:

Khi đến Trung tâm Dịch vụ việc làm để thông báo tìm kiếm việc làm ông (bà) phải mang theo căn cước công dân/chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác có dán ảnh (giấy phép lái xe, thẻ đảng viên, hộ chiếu, ...) và bản thông tin này để cán bộ Trung tâm xác nhận về việc thông báo tìm kiếm việc làm của ông/bà.

Mẫu số 01: Ban hành kèm theo Công văn số 1399/BLĐTBXH-CVL ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP

Kính gửi: Trung tâm Dịch vụ việc làm

Tên tôi là:..... sinh ngày /...../..... Nam , Nữ

Số chứng minh nhân dân/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:/...../..... nơi cấp:.....

Số sổ BHXH:

Số điện thoại:.....Địa chỉ email (nếu có).....

Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Số tài khoản (ATM nếu có)..... tại ngân hàng:.....

Trình độ đào tạo:.....

Ngành nghề đào tạo:.....

Nơi thường trú (1):.....

Chỗ ở hiện nay (2):.....

Ngày/...../....., tôi đã chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc với (tên đơn vị) tại địa chỉ:

Lý do chấm dứt hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc:.....

Loại hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc:.....

Số tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp.....tháng.

Nơi đề nghị nhận trợ cấp thất nghiệp (BHXH quận/huyện hoặc qua thẻ ATM):

Địa chỉ đăng ký nhận thẻ bảo hiểm y tế

(3):

Kèm theo Đề nghị này là (4)..... của tôi. Đề nghị quý Trung tâm xem xét, giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp cho tôi theo đúng quy định.

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày tháng năm

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. (1, 2,3) Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc; (4) Bản chụp hoặc bản scan giấy tờ chứng minh chấm dứt hợp đồng lao động/ hợp đồng làm việc theo quy định
2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp, nếu ông/bà tìm được việc làm hoặc không có nhu cầu hưởng trợ cấp thất nghiệp thì phải thông báo ngay cho Trung tâm Dịch vụ việc làm.

2. Quy trình: Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp (QT-02)

| | | | |
|------------|--|------------------|----------------|
| 1 | Mục đích | | |
| | Quy định trình tự, thủ tục thực hiện việc tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp với người lao động khi không thực hiện thông báo tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định tại Điều 52 của Luật Việc làm. | | |
| 2 | Phạm vi | | |
| | <p>Áp dụng với người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp không thực hiện thông báo tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định tại Điều 52 của Luật việc làm.</p> <p>Cán bộ, viên chức Bộ phận TN&TKQ giải quyết TTHC (Bộ phận Một cửa), các điểm sàn giao dịch việc làm vệ tinh và các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này.</p> | | |
| 3 | Nội dung quy trình | | |
| 3.1 | Cơ sở pháp lý | | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 351/QĐ-LĐTBXH ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. | | |
| 3.2 | Thành phần hồ sơ | Bản chính | Bản sao |
| - | Giấy tờ chứng minh về việc không thông báo tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định của người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp. | x | |
| 3.3 | Số lượng hồ sơ | | |
| | 01 bộ | | |
| 3.4 | Thời gian xử lý | | |

| | | | | |
|------------|---|--------------------|------------------|--|
| | Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động không đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm hàng tháng theo quy định. | | | |
| 3.5 | Nơi tiếp nhận và trả kết quả | | | |
| | + Bộ phận Một cửa Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội: số 215 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội; 144 Trần Phú, Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội. + 13 Sàn Giao dịch việc làm vệ tinh trên địa bàn thành phố. | | | |
| 3.6 | Lệ phí | | | |
| | Không quy định. | | | |
| 3.7 | Quy trình xử lý công việc | | | |
| TT | Trình tự | Trách nhiệm | Thời gian | Biểu mẫu/Kết quả |
| B1 | Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động không đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm hàng tháng theo quy định, Trung tâm dịch vụ việc làm nơi người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định về việc tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động. | Bộ phận TN&T KQ | 01 ngày làm việc | Giấy tờ chứng minh về việc không thông báo tìm kiếm việc làm hàng tháng theo quy định của người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp. |
| B2 | Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định về việc tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp. | Sở LĐ-TB & XH | 01 ngày làm việc | Quyết định tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp (Mẫu số 06 – Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH). |
| B3 | Quyết định về việc tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp được Trung tâm dịch vụ việc làm gửi: 01 bản đến Bảo hiểm xã hội Thành phố để thực hiện tạm dừng chi trả trợ cấp thất nghiệp đối với người lao động; 01 bản đến gửi | Bộ phận TN&T KQ | Giờ hành chính | |

| | | | | |
|----------|--|--|--|--|
| | người lao động để biết và thực hiện. | | | |
| 4 | Biểu mẫu | | | |
| - | Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. | | | |
| - | Quyết định tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp (Mẫu số 06 – Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH). | | | |

Mẫu số 06: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp

**GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH/THÀNH PHỐ.....**

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16/11/2013;
Căn cứ Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015, của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;
Căn cứ Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP;
Căn cứ Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP;
Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH;
Căn cứ.....(văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội);
Căn cứ Quyết định số.....ngày/.../.....của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp;
Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm.....,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp kể từ ngày.../.../..... (1) đối với: Ông/bà sinh ngày...../...../..... Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:.....cấp ngày.....tháng.....năm..... Nơi cấp: Số sổ BHXH
Chỗ ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú):
Tổng số tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp: tháng.
Tổng số tháng đã hưởng trợ cấp thất nghiệp:.....tháng.
Lý do tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp: ông/bà không thực hiện thông báo về việc tìm kiếm việc làm tháng.....theo quy định.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Điều 3.** Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố; Giám đốc Trung tâm

Dịch việc làmvà ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT,.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ngày tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp là ngày đầu tiên của tháng bị tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp

3. Quy trình: Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp (QT-03)

| | | | |
|------------|--|------------------|----------------|
| 1 | Mục đích | | |
| | Quy định trình tự, thủ tục thực hiện việc tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp với người lao động theo quy định. | | |
| 2 | Phạm vi | | |
| | <p>Áp dụng với người lao động tiếp tục thực hiện thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định khi bị tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp nếu vẫn còn thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp theo Quyết định của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>Cán bộ, viên chức Bộ phận TN&TKQ giải quyết TTHC (Bộ phận Một cửa), các điểm sàn giao dịch việc làm vệ tinh và các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này.</p> | | |
| 3 | Nội dung quy trình | | |
| 3.1 | Cơ sở pháp lý | | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 351/QĐ-LĐTBXH ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. | | |
| 3.2 | Thành phần hồ sơ | Bản chính | Bản sao |
| - | Thông báo về việc tìm kiếm việc làm theo Mẫu số 16 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH. | x | |
| 3.3 | Số lượng hồ sơ | | |
| | 01 bộ | | |
| 3.4 | Thời gian xử lý | | |
| | Không quy định. | | |

| | | | | |
|------------|--|--------------------|------------------|--|
| | Theo thực tế, đề xuất thời gian: Trong thời gian không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của người lao động bị tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp nếu vẫn còn thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quyết định của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. | | | |
| 3.5 | Nơi tiếp nhận và trả kết quả | | | |
| | + Bộ phận Một cửa Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội: số 215 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội; 144 Trần Phú, Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội. + 13 Sàn Giao dịch việc làm vệ tinh trên địa bàn Thành phố. | | | |
| 3.6 | Lệ phí | | | |
| | Không quy định. | | | |
| 3.7 | Quy trình xử lý công việc | | | |
| TT | Trình tự | Trách nhiệm | Thời gian | Biểu mẫu/Kết quả |
| B1 | Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động tiếp tục thực hiện thông báo về việc tìm kiếm việc làm hàng tháng theo quy định đối với người lao động bị tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp nếu vẫn còn thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quyết định của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thì Trung tâm Dịch vụ việc làm trình Giám đốc Sở Lao động -Thương binh và Xã hội quyết định về việc tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp cho người lao động. | Bộ phận TN&T KQ | 08 ngày làm việc | Văn bản thông báo về tìm kiếm việc làm (Mẫu số 16 – Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH). |
| B2 | Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định về việc tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp. | Sở LĐ-TB & XH | 02 ngày làm việc | Quyết định về việc tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp (Mẫu số 07 – Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH) |
| B3 | Quyết định về việc tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp được trung tâm dịch vụ việc làm gửi: 01 bản đến Bảo hiểm xã | Bộ phận | 02 ngày làm việc | |

| | | | | |
|----------|---|------------|--|--|
| | hội Thành phố để thực hiện tiếp tục chi trả trợ cấp thất nghiệp cho người lao động; 01 bản đến người lao động để biết và thực hiện. | TN&T KQ | | |
| 4 | Biểu mẫu | | | |
| - | Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. | | | |
| - | Văn bản thông báo về tìm kiếm việc làm (Mẫu số 16 – Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH). | | | |
| - | Quyết định về việc tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp (Mẫu số 07 – Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH). | | | |

Mẫu số 07: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH
PHỐ
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp

GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH/THÀNH PHỐ.....

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH;

Căn cứ.....(văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội);

Căn cứ Quyết định số.....ngày/.../.....của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp đối với:

Ông/bà sinh ngày...../...../.....

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:.....cấp
ngày.....tháng.....năm..... Nơi cấp:

Số sổ BHXH

Chỗ ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú):

.....
Tổng số tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp: tháng.

Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp từ ngày

Được tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp từ ngày (1).....

Lý do: ông/bà đã tiếp tục thực hiện thông báo về việc tìm kiếm việc làm tháng ...theo quy định.

Số tháng được hưởng trợ cấp thất nghiệp còn lại:.....tháng

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố.....; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làmvà ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT,.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ngày tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp là ngày đầu tiên của tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp tiếp theo

Mẫu số 16: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO VỀ VIỆC TÌM KIẾM VIỆC LÀM
Tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp thứ:.....

Kính gửi: Trung tâm Dịch vụ việc làm.....

Tên tôi là:sinh ngày/.../.....

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:cấp ngày ... tháng năm Nơi cấp

.....
 Chỗ ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú):.....

.....
 Số điện thoại :.....

Theo Quyết định số ngày/.../.....tôi được hưởng trợ cấp thất nghiệptháng, kể từ ngày...../.../.....đến ngày...../.../..... tại tỉnh/thành phố

Tôi thông báo kết quả tìm kiếm việc làm theo quy định, cụ thể như sau:

(1) Đơn vị thứ nhất (*Tên đơn vị, địa chỉ, người trực tiếp liên hệ, vị trí công việc dự tuyển, kết quả*).

.....

(2) Đơn vị thứ hai (*Tên đơn vị, địa chỉ, người trực tiếp liên hệ, vị trí công việc dự tuyển, kết quả*).

.....

(...) Tên đơn vị thứ (...): (*Tên đơn vị, địa chỉ, người trực tiếp liên hệ, vị trí công việc dự tuyển, kết quả*).

.....

Tình trạng việc làm hiện nay:

Không có việc làm

Có việc làm nhưng chưa giao kết HĐLĐ/HĐLV (*ghi rõ tên đơn vị, địa chỉ, công việc đang làm*).....

.....
 Tình trạng khác (*ốm đau, thai sản,...*)

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là đúng sự thật, nếu sai tôi chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày ... tháng ... năm.....

Người thông báo
(*ký, ghi rõ họ tên*)

4. Quy trình: Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp (QT-04)

| | | | |
|------------|--|------------------|----------------|
| 1 | Mục đích | | |
| | Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục cho người lao động chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định. | | |
| 2 | Phạm vi | | |
| | <p>Áp dụng với người lao động bị chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp.</p> <p>Cán bộ, viên chức Bộ phận TN&TKQ giải quyết TTHC (Bộ phận Một cửa), các điểm sàn giao dịch việc làm vệ tinh và các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này.</p> | | |
| 3 | Nội dung quy trình | | |
| 3.1 | Cơ sở pháp lý | | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 351/QĐ-LĐTBXH ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. | | |
| 3.2 | Thành phần hồ sơ | Bản chính | Bản sao |

| | | | |
|---|---|---|--|
| - | <p>Đối với trường hợp người lao động phải thông báo với trung tâm dịch vụ việc làm nơi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Thông báo của người lao động về việc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp theo Mẫu số 23 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH. * Các giấy tờ chứng minh người lao động thuộc đối tượng chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp. Bao gồm một trong các giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp (để tính thời gian chấm dứt hưởng). - Quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp chưa hết thời hạn hưởng nhưng đã tìm được việc làm. - Giấy triệu tập thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an đối với người thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an. - Quyết định hưởng lương hưu. - Giấy tờ chứng minh về việc 02 lần từ chối nhận việc làm do trung tâm dịch vụ việc làm giới thiệu mà không có lý do chính đáng. - Giấy tờ chứng minh về việc không thông báo về việc tìm kiếm việc làm trong 03 tháng liên tục. - Giấy tờ chứng minh người lao động định cư ở nước ngoài (xác minh của Xã, phường, thị trấn...). - Giấy báo nhập học đối với học tập trong nước. Trường hợp học tập ở nước ngoài thì phải có giấy tờ chứng minh về việc xuất cảnh. - Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm pháp luật bảo hiểm thất nghiệp của cơ quan có thẩm quyền. - Giấy chứng minh người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp bị chết (Giấy chứng tử, xác minh của Xã, phường, thị trấn...). - Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, cơ sở cai nghiện bắt buộc của cơ quan có thẩm quyền. - Quyết định của tòa án tuyên bố mất tích. - Quyết định tạm giam, chấp hành hình phạt tù của cơ quan có thẩm quyền. | x | |
|---|---|---|--|

| | | | | |
|------------|---|--------------------|------------------|---|
| 3.3 | Số lượng hồ sơ | | | |
| | 01 bộ | | | |
| 3.4 | Thời gian xử lý | | | |
| | Không quy định. Theo thực tế, đề xuất thời gian: Không quá 12 ngày làm việc. | | | |
| 3.5 | Nơi tiếp nhận và trả kết quả | | | |
| | + Bộ phận Một cửa Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội: số 215 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội; 144 Trần Phú, Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội. + 13 Sàn Giao dịch việc làm vệ tinh trên địa bàn Thành phố. | | | |
| 3.6 | Lệ phí | | | |
| | Không quy định. | | | |
| 3.7 | Quy trình xử lý công việc | | | |
| TT | Trình tự | Trách nhiệm | Thời gian | Biểu mẫu/Kết quả |
| B1 | + Đối với người lao động bị chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp trong các trường hợp: Có việc làm; thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hưởng lương hưu hằng tháng; ra nước ngoài để định cư, đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; đi học tập có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày bị chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp người lao động phải thông báo với Trung tâm dịch vụ việc làm nơi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định và kèm theo giấy tờ có liên quan đến việc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp (bản chụp). Trung tâm dịch vụ việc làm nơi người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp trình Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã | Người lao động | 08 ngày làm việc | Các giấy tờ chứng minh người lao động thuộc đối tượng chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại Mục 3.2 của quy trình này. - Thông báo của người lao động với Trung tâm dịch vụ việc làm khi thuộc một trong các trường hợp chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định thực hiện theo Mẫu số 24 của Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH. |

| | | | | |
|----|--|--|-----------------------------|--|
| | <p>hội quyết định về việc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động.</p> <p>+ Đối với người lao động bị chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp trong các trường hợp: Sau 2 lần từ chối nhận việc làm do Trung tâm dịch vụ việc làm nơi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp giới thiệu mà không có lý do chính đáng; trong thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp, 03 tháng liên tục không thực hiện thông báo hàng tháng về việc tìm kiếm việc làm với Trung tâm dịch vụ việc làm theo quy định; bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm pháp luật bảo hiểm thất nghiệp; chết; chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị tòa án tuyên bố mất tích; bị tạm giam, chấp hành hình phạt tù thì Trung tâm dịch vụ việc làm nơi người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp trình Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội quyết định về việc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động.</p> | | | |
| B2 | <p>Giám đốc Sở lao động – Thương binh và Xã hội ban hành quyết định về việc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp.</p> | <p>Sở LĐ- TB & XH</p> | <p>02 ngày làm việc</p> | <p>Quyết định chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp (theo Mẫu số 24 của Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH)</p> |
| B3 | <p>Quyết định chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp được Trung tâm dịch vụ việc làm gửi: 01 bản đến Bảo hiểm xã hội Thành phố để thực hiện việc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp đối với người lao động; 01 bản đến người lao động.</p> | <p>Bộ phận TN&T KQ</p> | <p>02 ngày làm việc</p> | |

| | |
|----------|---|
| 4 | Biểu mẫu |
| - | Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. |
| - | Thông báo của người lao động với Trung tâm dịch vụ việc làm khi thuộc một trong các trường hợp chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định, thực hiện theo Mẫu số 23 của Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH. |
| - | Quyết định chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động (theo Mẫu số 24 của Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH). |

Mẫu số 23: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Về việc(1)

Kính gửi: Trung tâm Dịch vụ việc làm.....

Tên tôi là: sinh ngày:.....

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:cấp ngày tháng ... năm.... Nơi cấp

Số sổ BHXH.....

Chỗ ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú):.....

Hiện nay, tôi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp theo Quyết định số ngày .../.../..... của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh/thành phố.....

Tổng số tháng tôi đã hưởng trợ cấp thất nghiệp:..... tháng

Nhưng vì lý do (1).....

.....nên tôi gửi thông báo này (kèm theo bản sao giấy tờ có liên quan).

Trường hợp người lao động chưa có bản sao hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc (2).

Đề nghị quý Trung tâm xem xét, thực hiện các thủ tục về chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp để bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp tương ứng với số tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp mà tôi chưa nhận tiền tại cơ quan bảo hiểm xã hội./.

....., ngày ... tháng ... năm

Người thông báo
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú :

(1) Có việc làm; thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hưởng lương hưu hằng tháng; đi học tập có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên.

(2) Người lao động phải cam kết thể hiện rõ ngày hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc, lý do chưa có hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc và sẽ nộp bổ sung trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc.

Mẫu số 24: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...
**SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

....., ngày..... tháng.... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp

GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH;

Căn cứ(văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội);

Căn cứ Quyết định số..... ngày...../...../..... của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp của ông/bà.. ;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp kể từ ngày/..../.....đối với:

Ông/bà.....sinh ngày/...../.....

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:cấp ngày tháng ... năm.... Nơi cấp.....

Số sổ BHXH.....

Chỗ ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú):.....

Lý do chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp:

Tổng số tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp là:..... tháng

Số tháng đã hưởng trợ cấp thất nghiệp:..... tháng

Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp được bảo lưu (nếu có):..... tháng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT,.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

5. Quy trình: Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyên đi) (QT-05)

| | | | |
|------------|--|------------------|----------------|
| 1 | Mục đích | | |
| | Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục cho người lao động có nhu cầu chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyên đi) đến các tỉnh, thành phố khác để hưởng tiếp theo quy định. | | |
| 2 | Phạm vi | | |
| | <p>Áp dụng với người lao động có nhu cầu chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyên đi).</p> <p>Cán bộ, viên chức Bộ phận TN&TKQ giải quyết TTHC (Bộ phận Một cửa) và các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này.</p> | | |
| 3 | Nội dung quy trình | | |
| 3.1 | Cơ sở pháp lý | | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 351/QĐ-LĐTBXH ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. | | |
| 3.2 | Thành phần hồ sơ | Bản chính | Bản sao |
| - | Đơn đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động. | x | |
| 3.3 | Số lượng hồ sơ | | |
| | 01 bộ | | |
| 3.4 | Thời gian xử lý | | |
| | Không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | |
| 3.5 | Nơi tiếp nhận và trả kết quả | | |

| | | | | |
|------------|---|--------------------|------------------|---|
| | Bộ phận Một cửa Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội: số 215 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội. | | | |
| 3.6 | Lệ phí | | | |
| | Không quy định. | | | |
| 3.7 | Quy trình xử lý công việc | | | |
| TT | Trình tự | Trách nhiệm | Thời gian | Biểu mẫu/Kết quả |
| B1 | Người lao động đã hưởng ít nhất 01 tháng trợ cấp thất nghiệp theo quy định mà có nhu cầu chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp đến tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác thì phải làm đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp. | Người lao động | Giờ hành chính | <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị chuyển nơi hưởng (Mẫu số 10 – Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH). + Giấy giới thiệu chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (nếu có); + Bản chụp quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp; + Bản chụp các quyết định hỗ trợ học nghề, quyết định tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp, quyết định tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp (nếu có); + Bản chụp thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng (nếu có), các giấy tờ khác có trong hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp. |

| | | | | |
|----------|--|--------------------------|---------------------|--|
| B2 | <p>Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của người lao động, Trung tâm dịch vụ việc làm có trách nhiệm cung cấp hồ sơ chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp cho người lao động và gửi giấy giới thiệu chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp cho Trung tâm dịch vụ việc làm nơi người lao động chuyển đến. Khi nhận được hồ sơ chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp, người lao động trả lại thẻ bảo hiểm y tế cho tổ chức bảo hiểm xã hội nơi đang chi trả trợ cấp thất nghiệp cho người lao động.</p> | Bộ phần TN&T KQ | 01 ngày làm việc | <p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả - mẫu số 01/TT01/2018/VPCP</p> |
| B3 | <p>Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày cung cấp hồ sơ chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp cho người lao động, Trung tâm Dịch vụ việc làm nơi người lao động chuyển đi gửi thông báo về việc chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp cho Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh để dừng việc chi trả trợ cấp thất nghiệp theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định.</p> | Bộ phần TN&T KQ | 02 ngày làm việc | <p>- Thông báo về việc chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động gửi BHXH Thành phố.</p> |
| 4 | Biểu mẫu | | | |
| - | Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. | | | |
| | Đơn đề nghị chuyển nơi hưởng (Mẫu số 10 – Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH). | | | |
| - | Giấy giới thiệu về việc chuyển nơi hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo mẫu số Mẫu số 11 – Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH | | | |
| - | Văn bản về việc chấm dứt chi trả trợ cấp thất nghiệp Mẫu số 12 – Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH. | | | |

Mẫu số 10: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NƠI HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP

Kính gửi: Trung tâm Dịch vụ việc làm.....

Tên tôi là: sinh ngày...../...../.....

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:cấp ngày tháng ... năm....
Nơi cấp.....

Số sổ BHXH:.....

Chỗ ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú):

Hiện nay, tôi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp theo Quyết định sốngày...../...../.....của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh/thành phố.....

Tổng số tháng được hưởng trợ cấp thất nghiệp:.....tháng

Đã hưởng trợ cấp thất nghiệp:.....tháng

Nhưng vì lý do:

.....
.....

tôi đề nghị quý Trung tâm chuyên nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp đến tỉnh/thành phố đề
tôi được tiếp tục hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định./.

....., ngày ... tháng ... năm.....

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 11: Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội

SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM

Số.....

....., ngày tháng năm.....

GIẤY GIỚI THIỆU

Về việc chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp

Kính gửi: Trung tâm Dịch vụ việc làm

Theo đề nghị của ông/bà..... tại Đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp ngày...../...../.....

Trung tâm Dịch vụ việc làmgiới thiệu:

Ông/bà:

Đang hưởng trợ cấp thất nghiệp theo Quyết định số..... ngày...../...../..... của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh/thành phố

Số tháng đã hưởng trợ cấp thất nghiệp:.....tháng, tính từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../..... với mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng làđồng.

Đến quý Trung tâm đề tiếp tục hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành.

Hồ sơ chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của ông/bà gồm:

- o Đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động;
- o Giấy giới thiệu chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp;
- o Bản chụp quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp;
- o Bản chụp các quyết định hỗ trợ học nghề, quyết định tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp, quyết định tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp;
- o Bản chụp thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng;
- o Giấy tờ khác:.....

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Trung tâm./.

Nơi nhận:

GIÁM ĐỐC

- Như trên;

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

- Ông/bà..... (để thực hiện);

- Lưu: VT,

Mẫu số 12: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ...
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....
Về việc chấm dứt chi trả TCTN
đối với ông/bà

....., ngày ... tháng ... năm.....

Kính gửi: BHXH tỉnh/thành phố.....

Theo Đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp ngày .../.../.... của ông/bà, Trung tâm Dịch vụ việc làm đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố chấm dứt thực hiện việc chi trả trợ cấp thất nghiệp của:

Ông/bà:.....sinh ngày...../...../.....

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:cấp ngày tháng năm.....Nơi cấp.....

Số sổ BHXH.....

Được hưởng trợ cấp thất nghiệp theo Quyết định số ngày .../.../.... củaGiám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh/thành phố và hiện nay đã thực hiện chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp đến tỉnh/thành phố

Số tháng còn lại chưa nhận trợ cấp thất nghiệp là:..... tháng với mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng là:.....đồng.

Cảm ơn sự hợp tác của quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,.....

GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

6. Quy trình: Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyên đến) (QT-06)

| | | | |
|------------|--|------------------|----------------|
| 1 | Mục đích | | |
| | Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục cho người lao động có nhu cầu chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyên đến) đến các tỉnh, thành phố khác để hưởng tiếp theo quy định. | | |
| 2 | Phạm vi | | |
| | <p>Áp dụng với người lao động có nhu cầu chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyên đến).</p> <p>Cán bộ, viên chức Bộ phận TN&TKQ giải quyết TTHC (Bộ phận Một cửa) và các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này.</p> | | |
| 3 | Nội dung quy trình | | |
| 3.1 | Cơ sở pháp lý | | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 351/QĐ-LĐTBXH ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. | | |
| 3.2 | Thành phần hồ sơ | Bản chính | Bản sao |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH; - Giấy giới thiệu chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp theo Mẫu số 11 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH; - Bản chụp quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp; - Bản chụp các quyết định hỗ trợ học nghề, quyết định tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp, quyết định tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp (nếu có); | x | |

| | - Bản chụp thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng (nếu có), các giấy tờ khác có trong hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp. | | | |
|------------|--|--------------------|------------------|--|
| 3.3 | Số lượng hồ sơ | | | |
| | 01 bộ | | | |
| 3.4 | Thời gian xử lý | | | |
| | Không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | |
| 3.5 | Nơi tiếp nhận và trả kết quả | | | |
| | + Bộ phận Một cửa Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội: số 215 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội; 144 Trần Phú, Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội. + 13 Sàn Giao dịch việc làm vệ tinh trên địa bàn Thành phố. | | | |
| 3.6 | Lệ phí | | | |
| | Không quy định. | | | |
| 3.7 | Quy trình xử lý công việc | | | |
| TT | Trình tự | Trách nhiệm | Thời gian | Biểu mẫu/Kết quả |
| B1 | Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày người lao động nhận được hồ sơ chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp, người lao động phải nộp hồ sơ chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp cho Trung tâm dịch vụ việc làm nơi chuyển đến trừ trường hợp theo quy định tại Khoản 6 Điều 22 Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. | Người lao động | 02 ngày làm việc | + Đơn đề nghị chuyển nơi hưởng (Mẫu số 10 – Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH); + Giấy giới thiệu chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp; + Bản chụp quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp; + Bản chụp các quyết định hỗ trợ học nghề, quyết định tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp, quyết định tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp (nếu có); |

| | | | | |
|----------|--|-----------------|------------------|--|
| | | | | + Bản chụp thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng (nếu có), các giấy tờ khác có trong hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp. |
| B2 | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp do người lao động chuyển đến, Trung tâm dịch vụ việc làm gửi văn bản đề nghị Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh nơi chuyển đến để tiếp tục thực hiện việc chi trả trợ cấp thất nghiệp và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người lao động kèm theo bản chụp quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động. | Bộ phận TN&T KQ | 01 ngày làm việc | - Văn bản gửi BHXH Thành phố đề nghị tiếp tục thực hiện việc chi trả trợ cấp thất nghiệp và cấp thẻ BHYT cho người lao động. |
| 4 | Biểu mẫu | | | |
| - | Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. | | | |
| - | Đơn đề nghị chuyển nơi hưởng (Mẫu số 10 – Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH) | | | |
| - | Giấy giới thiệu chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến). | | | |
| - | Văn bản gửi BHXH Thành phố đề nghị tiếp tục thực hiện việc chi trả trợ cấp thất nghiệp (Mẫu số 13 – Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH). | | | |

Mẫu số 10: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NƠI HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP

Kính gửi: Trung tâm Dịch vụ việc làm.....

Tên tôi là: sinh ngày...../...../.....

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:cấp ngày tháng ... năm....
Nơi cấp.....

Số sổ BHXH:.....

Chỗ ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú):

Hiện nay, tôi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp theo Quyết định sốngày...../...../.....của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh/thành phố.....

Tổng số tháng được hưởng trợ cấp thất nghiệp:.....tháng

Đã hưởng trợ cấp thất nghiệp:.....tháng

Nhưng vì lý do:

.....
.....

tôi đề nghị quý Trung tâm chuyên nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp đến tỉnh/thành phố đề
tôi được tiếp tục hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định./.

....., ngày ... tháng ... năm.....

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 13: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ...
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....
Về việc tiếp tục thực hiện chi trả TCTN
đối với ông/bà

....., ngày ... tháng ... năm.....

Kính gửi: BHXH tỉnh/thành phố (1).....

Theo Giấy giới thiệu về việc chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của Trung tâm Dịch vụ việc làm ngày .../.../.... Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố thực hiện việc chi trả trợ cấp thất nghiệp và cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành cho:

Ông/bà:.....sinh ngày .../.../.....

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:cấp ngày tháng ... năm.... Nơi cấp.....

Số sổ BHXH.....

Đang được hưởng trợ cấp thất nghiệp theo Quyết định số.....ngày.../.../.... của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh/thành phố(có bản chụp quyết định kèm theo).

Số tháng còn lại chưa nhận trợ cấp thất nghiệp:..... tháng với mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng là:.....đồng.

Cảm ơn sự hợp tác của quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BHXH (1)(để biết);
- Lưu: VT,.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi rõ bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố..... (nơi người lao động chuyển đến)

7. Quy trình: Giải quyết hỗ trợ học nghề (QT-07)

| | | | |
|------------|---|------------------|----------------|
| 1 | Mục đích | | |
| | Quy định trình tự, thủ tục giải quyết hỗ trợ học nghề cho người lao động theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Luật Việc làm đang đóng bảo hiểm thất nghiệp, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trừ các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 49 Luật việc làm. | | |
| 2 | Phạm vi | | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng với người lao động theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 Luật việc làm đang đóng bảo hiểm thất nghiệp; Chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trừ các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 49 Luật việc làm; Đã đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 9 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc - Cán bộ, viên chức Bộ phận TN&TKQ giải quyết TTHC (Bộ phận Một cửa), các điểm sàn giao dịch việc làm vệ tinh và các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này. | | |
| 3 | Nội dung quy trình | | |
| 3.1 | Cơ sở pháp lý | | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 351/QĐ-LĐTBXH ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. | | |
| 3.2 | Thành phần hồ sơ | Bản chính | Bản sao |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Đối với người lao động đang chờ kết quả giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp hoặc đang hưởng trợ cấp thất nghiệp mà có nhu cầu học nghề tại địa phương nơi đang chờ kết quả hoặc đang hưởng trợ cấp thất nghiệp phải nộp đề nghị hỗ trợ học nghề theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 61/2020/NĐ-CP. | x | |

| | | | | |
|------------|--|-------------------------------------|------------------|-------------------------|
| | <p>- Đối với người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp mà có nhu cầu học nghề tại địa phương không phải nơi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp nộp đề nghị hỗ trợ học nghề theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 61/2020/NĐ-CP và quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).</p> <p>- Đối với người lao động không thuộc các trường hợp nêu trên nộp:</p> <p>+ Đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH;</p> <p>+ Đề nghị hỗ trợ học nghề theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 61/2020/NĐ-CP;</p> <p>+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của một trong các giấy tờ xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc;</p> <p>+ Sổ bảo hiểm xã hội.</p> | <p>x</p> <p>x</p> <p>x</p> <p>x</p> | | |
| 3.3 | Số lượng hồ sơ | | | |
| | 01 bộ | | | |
| 3.4 | Thời gian xử lý | | | |
| | Không quá 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hỗ trợ học nghề hợp lệ. | | | |
| 3.5 | Nơi tiếp nhận và trả kết quả | | | |
| | <p>+ Bộ phận Một cửa Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội: số 215 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội; 144 Trần Phú, Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội.</p> <p>+ 13 Sàn Giao dịch việc làm vệ tinh trên địa bàn Thành phố.</p> | | | |
| 3.6 | Lệ phí | | | |
| | Không quy định. | | | |
| 3.7 | Quy trình xử lý công việc | | | |
| TT | Trình tự | Trách nhiệm | Thời gian | Biểu mẫu/Kết quả |
| a | Đối với người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp. | | | |

| | | | | |
|----------|---|------------------|------------------|--|
| B1 | Người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp có nhu cầu học nghề thì nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề gửi cho Trung tâm dịch vụ việc làm nơi người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp. | Người lao động | Giờ hành chính | Đơn đề nghị hỗ trợ học nghề (Mẫu số 18 – Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH). |
| B2 | Trung tâm dịch vụ việc làm có trách nhiệm xem xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề và trao cho người lao động phiếu hẹn trả kết quả theo mẫu quy định. | Bộ phận TN&T KQ | 01 ngày làm việc | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả - mẫu số 01/TT01/2018/VPC P; Mẫu số 01 Nghị định 61/2020/NĐ-CP. |
| B3 | Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề, Trung tâm dịch vụ việc làm có trách nhiệm xem xét, trình Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội quyết định về việc hỗ trợ học nghề cho người lao động. | Phòng chuyên môn | 17 ngày làm việc | Quyết định hỗ trợ học nghề cho người lao động (theo Mẫu số 04 Nghị định 61/2020/NĐ-CP). |
| B4 | Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày ghi trong phiếu hẹn trả kết quả người lao động phải đến nhận quyết định về việc hỗ trợ học nghề trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH | Bộ phận TN&T KQ | 02 ngày làm việc | |
| b | Đối với người thất nghiệp có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 09 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc nhưng không thuộc diện hưởng bảo hiểm thất nghiệp. | | | |
| B1 | Người lao động có nhu cầu học nghề nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề cùng với hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp tại Trung tâm dịch vụ việc làm nơi người lao động có nhu cầu học nghề | Người lao động | Giờ hành chính | Đơn đề nghị hỗ trợ học nghề (Mẫu số 03 Nghị định 61/2020/NĐ-CP). |

| | | | | |
|----------|--|------------------|------------------|---|
| B2 | Trung tâm dịch vụ việc làm có trách nhiệm xem xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề và trao cho người lao động phiếu hẹn trả kết quả theo mẫu quy định | Bộ phận TN&T KQ | 01 ngày làm việc | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả - mẫu số 01/TT01/2018/VPCP; Mẫu số 01 Nghị định 61/2020/NĐ-CP. |
| B3 | Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề, trung tâm dịch vụ việc làm có trách nhiệm xem xét, trình Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội quyết định về việc hỗ trợ học nghề cho người lao động. Trường hợp người lao động không được hỗ trợ học nghề thì trung tâm dịch vụ việc làm phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. | Phòng chuyên môn | 17 ngày làm việc | Quyết định hỗ trợ học nghề cho người lao động. |
| B4 | Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày ghi trong phiếu hẹn trả kết quả người lao động phải đến nhận quyết định về việc hỗ trợ học nghề trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH | Bộ phận TN&T KQ | 02 ngày làm việc | |
| 4 | Biểu mẫu | | | |
| - | Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. | | | |
| - | Phiếu hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ hỗ trợ học nghề (Mẫu số 01 Nghị định 61/2020/NĐ-CP). | | | |
| - | Đơn đề nghị hỗ trợ học nghề (Mẫu số 03 Nghị định 61/2020/NĐ-CP). | | | |
| - | Quyết định của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội về việc hỗ trợ học nghề đối với người lao động thực hiện theo Mẫu số 04 Nghị định 61/2020/NĐ-CP. | | | |

Mẫu số 01: Ban hành kèm theo Nghị định số 61/2020/NĐ-CP

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 TỈNH/THÀNH PHỐ.....
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM

Số:....., ngày.....tháng.....năm....

PHIẾU HẸN TRẢ KẾT QUẢ
(bản lưu)

Trung tâm Dịch vụ việc làm đã nhận hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp/hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề của:

Ông/bà..... Sinh ngày/...../.....

Số CMND/Thẻ căn cước công dân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Ngày hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp/hỗ trợ học nghề là ngày/...../.....

Mọi chi tiết xin liên hệ với Trung tâm theo số điện thoại/...../.....

Người nộp hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người tiếp nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của người lao động:

- Ngày .../.../..... tôi đã nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp hoặc hỗ trợ học nghề kèm theo sổ bảo hiểm xã hội (Đối với trường hợp được hưởng trợ cấp thất nghiệp hoặc hỗ trợ học nghề).

- Ngày .../.../..... tôi đã nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp vì tôi không có nhu cầu hưởng trợ cấp thất nghiệp (Đối với trường hợp không có nhu cầu hưởng trợ cấp thất nghiệp).

Người nhận kết quả
(Ký và ghi rõ họ tên)

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 TỈNH/THÀNH PHỐ.....
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM

Số:....., ngày.....tháng.....năm....

PHIẾU HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Trung tâm Dịch vụ việc làm đã nhận hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp/hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề của:

Ông/bà..... Sinh ngày/...../.....

Số CMND/Thẻ căn cước công dân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Ngày hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp/hỗ trợ học nghề là ngày/...../.....

Mọi chi tiết xin liên hệ với Trung tâm theo số điện thoại/...../.....

Người tiếp nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp, nếu ông/bà tìm được việc làm hoặc không có nhu cầu hưởng trợ cấp thất nghiệp thì phải thông báo ngay cho Trung tâm.
2. Trong 03 ngày làm việc ghi trên phiếu hẹn trả kết quả nếu ông/bà không đến nhận quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp/quyết định về việc hỗ trợ học nghề và không thông báo cho Trung tâm về lý do không thể đến nhận quyết định thì Trung tâm sẽ trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định về việc hủy quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp/quyết định về việc hủy quyết định hỗ trợ học nghề của ông/bà.
3. Khi đến nhận quyết định ông/bà mang theo những giấy tờ sau: Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu, phiếu hẹn trả kết quả.

Mẫu số 03: Ban hành kèm theo Nghị định số 61/2020/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HỌC NGHỀ

Kính gửi: Trung tâm Dịch vụ việc làm

Tên tôi là: Sinh ngày/...../.....

Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp:
...../...../.....

Nơi cấp:

Số sổ BHXH

Nơi thường trú (1):

Chỗ ở hiện nay (2):

Số điện thoại để liên hệ (nếu có):

Đang hưởng trợ cấp thất nghiệp theo Quyết định số.....ngày tháng.....năm..... của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh/thành phố; thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp là tháng (từ ngày.....tháng.....năm..... đến ngày.....tháng.....năm.....) (đối với trường hợp đang hưởng trợ cấp thất nghiệp).

Tổng số tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp: tháng. Đã nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp ngàytháng...năm..., ngày hẹn trả kết quả được ghi trên phiếu hẹn trả kết quả là ngày.....tháng...năm...theo phiếu hẹn trả kết quả số ngàytháng....năm... (đối với trường hợp đang chờ kết quả giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp).

Tổng số tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp: tháng (đối với trường hợp người lao động có thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 09 tháng trở lên nhưng không thuộc diện đang hưởng trợ cấp thất nghiệp).

Tôi có nguyện vọng tham gia khóa đào tạo nghề với thời gian tháng, tại (tên cơ sở đào tạo nghề nghiệp, địa chỉ)

Đề nghị quý Trung tâm xem xét, giải quyết chế độ hỗ trợ học nghề để tôi được tham gia khóa đào tạo nghề nêu trên./.

....., ngàythángnăm.....

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:(1),(2) Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc.

Mẫu số 04: Ban hành kèm theo Nghị định số 61/2020/NĐ-CP

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/TP...
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm....

Số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ học nghề

**GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH/THANH
PHỐ**

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;

Căn cứ Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 77/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

Căn cứ (văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội);

Căn cứ Quyết định số ngày tháng năm..... của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp (nếu có);

Căn cứ Đề nghị hỗ trợ học nghề của ông/bà.....;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ học nghề (tên nghề)..... đối với:

Ông/bà Sinh ngày
...../...../.....

Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Số sổ BHXH :

Số tháng được hỗ trợ học nghề: tháng.

Mức hỗ trợ học nghề:đồng/tháng (bằng chữ))

Tại (tên cơ sở đào tạo nghề nghiệp, địa chỉ):

Khóa đào tạo nghề tổ chức từ ngàytháng.....năm..... đến
ngày.....tháng.....năm.....

Thời gian người lao động được hỗ trợ học nghề từ ngày ... tháng ... năm..... đến
ngày.....tháng.....năm.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố.....,
Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm, Thủ trưởng (tên cơ sở đào tạo

nghề nghiệp)..... và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT,.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

8. Quy trình: Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm (QT-08)

| | | | |
|------------|---|------------------|----------------|
| 1 | Mục đích | | |
| | Quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ người lao động theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Luật đang đóng bảo hiểm thất nghiệp bị chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc mà có nhu cầu tìm kiếm việc làm được tư vấn, giới thiệu việc làm. | | |
| 2 | Phạm vi | | |
| | <p>Áp dụng với người lao động theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Luật Việc làm đóng bảo hiểm thất nghiệp bị chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc mà có nhu cầu tìm kiếm việc làm được tư vấn, giới thiệu việc làm.</p> <p>Cán bộ, viên chức Bộ phận TN&TKQ giải quyết TTHC (Bộ phận Một cửa), các điểm sàn giao dịch việc làm vệ tinh và các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này.</p> | | |
| 3 | Nội dung quy trình | | |
| 3.1 | Cơ sở pháp lý | | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 351/QĐ-LĐTBXH ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định 4603/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố. | | |
| 3.2 | Thành phần hồ sơ | Bản chính | Bản sao |
| - | Phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH. | x | |
| 3.3 | Số lượng hồ sơ | | |
| | 01 bộ | | |
| 3.4 | Thời gian xử lý | | |
| | Không quy định. | | |

| | | | | |
|------------|--|--------------------|-------------------|--|
| | Theo thực tế, đề xuất thời gian: Không quá 6,5 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm. | | | |
| 3.5 | Nơi tiếp nhận và trả kết quả | | | |
| | + Bộ phận Một cửa Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội: số 215 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội; 144 Trần Phú, Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội. + 13 Sàn Giao dịch việc làm vệ tinh trên địa bàn thành phố. | | | |
| 3.6 | Lệ phí | | | |
| | Không quy định. | | | |
| 3.7 | Quy trình xử lý công việc | | | |
| TT | Trình tự | Trách nhiệm | Thời gian | Biểu mẫu/Kết quả |
| B1 | Người lao động quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật việc làm đang đóng bảo hiểm thất nghiệp bị chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc mà có nhu cầu tìm kiếm việc làm được tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí thông qua Trung tâm dịch vụ việc làm, ghi đầy đủ các thông tin cá nhân, nhu cầu tư vấn, nhu cầu giới thiệu việc làm vào phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm theo mẫu quy định và nộp trực tiếp cho Trung tâm dịch vụ việc làm. | Bộ phận TN&TKQ | 01 ngày làm việc | - Phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm của người lao động (Mẫu số 01 – Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH). - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả - mẫu số 01/TT01/2018/VPCP. |
| B2 | Trung tâm dịch vụ việc làm có trách nhiệm tiếp nhận phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm và căn cứ vào nhu cầu, khả năng của người lao động, nhu cầu tuyển lao động của người sử dụng lao động để kết nối việc làm phù hợp với người lao động. | Bộ phận TN&TKQ | 4,5 ngày làm việc | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả - mẫu số 01/TT01/2018/VPCP. |
| B3 | Trung tâm dịch vụ việc làm gửi cho người lao động Phiếu giới thiệu việc làm theo mẫu quy định. | Bộ phận TN&TKQ | 01 ngày làm việc | Phiếu giới thiệu việc làm (Mẫu số 02 – Thông tư số |

| | | | | |
|----------|--|------------------|----------------|----------------------|
| | | | | 15/2023/TT-BLĐTBXH). |
| B4 | Trung tâm dịch vụ việc làm có trách nhiệm theo dõi kết quả dự tuyển lao động để kịp thời hỗ trợ người lao động. | Phòng chuyên môn | Giờ hành chính | Sổ theo dõi hồ sơ |
| 4 | Biểu mẫu | | | |
| - | Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. | | | |
| - | Phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm (Mẫu số 01 – Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH). | | | |
| - | Phiếu giới thiệu việc làm (Mẫu số 02 – Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH). | | | |

Mẫu số 01: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU TƯ VẤN, GIỚI THIỆU VIỆC LÀM

Kính gửi: Trung tâm Dịch vụ việc làm.....

Họ và tên:..... Sinh ngày...../...../.....

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:

Cấp ngày.... tháng.... năm Nơi cấp

Số sổ BHXH:

Số điện thoại:..... Địa chỉ email (nếu có)

Chỗ ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú) (1):

Tình trạng sức khỏe :

Chiều cao (cm): Cân nặng (kg):

Trình độ giáo dục phổ thông:

Ngoại ngữ:..... Trình độ:

Tin học: Trình độ:.....

Trình độ đào tạo:

| Số TT | Chuyên ngành đào tạo | Trình độ đào tạo (2) |
|-------|----------------------|----------------------|
| 1 | | |
| 2 | | |
| | | |

Trình độ kỹ năng nghề (nếu có)

Khả năng nổi trội của bản thân:

I. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC

| Số TT | Tên đơn vị đã làm việc | Thời gian làm việc (Từ ngày.../.../....đến ngày. | Vị trí công việc đã làm |
|-------|------------------------|---|-------------------------|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| | | | |

Mức lương (trước lần thất nghiệp gần nhất):

Lý do thất nghiệp gần nhất:

II. TÌNH TRẠNG TÌM KIẾM VIỆC LÀM HIỆN NAY

Đã liên hệ tìm việc làm ở đơn vị nào (từ lần thất nghiệp gần nhất đến nay):

III. NHU CẦU TƯ VẤN, GIỚI THIỆU VIỆC LÀM

1. Tư vấn

Chính sách, pháp luật về lao động việc làm

Việc làm

Bảo hiểm thất nghiệp

Khác

2. Giới thiệu việc làm

Vị trí công việc:

Mức lương thấp nhất:

Điều kiện làm việc:

Địa điểm làm việc:

Khác:

Loại hình đơn vị: Nhà nước ; Ngoài nhà nước ; Có vốn đầu tư nước ngoài

....., ngày....tháng.....năm....

Người đề nghị*(Ký, ghi rõ họ tên)***Ghi chú:***(1) Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc.**(2) Công nhân kỹ thuật không có chứng chỉ nghề, chứng chỉ nghề ngắn hạn dưới 03 tháng, sơ cấp từ 03 tháng đến dưới 12 tháng, trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên.*

Mẫu số 02: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

SỞ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
TỈNH/THÀNH
PHỐ....
**TRUNG TÂM
DỊCH VỤ VIỆC
LÀM**

(Đóng dấu treo)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh
phúc**

.....,
ngày....tháng....năm...

**PHIẾU GIỚI THIỆU VIỆC LÀM
(Bản lưu)**

Kính gửi (1):.....

Trung tâm Dịch vụ việc làm
trân trọng giới thiệu:

Ông/bà:.....sinh ngày...../...../...

Số định danh cá
nhân/CMND:.....

cấp ngày ... tháng ... năm..Nơi cấp

Số sổ BHXH:

Điện thoại: email (nếu có)
.....

Chỗ ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký
thường trú):

.....

Trình độ giáo dục phổ thông:

Trình độ chuyên môn kỹ thuật:

Kinh nghiệm làm việc:

Vị trí dự tuyển:

Đến Quý đơn vị để liên hệ, dự tuyển lao động.

Phiếu giới thiệu việc làm có giá trị hết ngày
...../...../.....

**Người lao động được
giới
thiệu việc làm**
(Ký, và ghi rõ họ tên)

Người giới thiệu
(Ký, và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên đơn vị mà Trung tâm Dịch vụ việc làm
giới thiệu cho người lao động

SỞ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
TỈNH/THÀNH
PHỐ....
**TRUNG TÂM
DỊCH VỤ VIỆC
LÀM**

(Đóng dấu treo)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày....tháng....năm...

**PHIẾU GIỚI THIỆU VIỆC LÀM
(Bản lưu)**

Kính gửi (1):.....

Trung tâm Dịch vụ việc làm trân trọng
giới thiệu:

Ông/bà:.....sinh ngày...../...../...

Số định danh cá
nhân/CMND:.....

cấp ngày ... tháng ... năm..Nơi cấp

Số sổ BHXH:

Điện thoại: email (nếu có)
.....

Chỗ ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường
trú):

.....

Trình độ giáo dục phổ thông:

Trình độ chuyên môn kỹ thuật:

Kinh nghiệm làm việc:

Vị trí dự tuyển:

Đến Quý đơn vị để liên hệ, dự tuyển lao động.

Phiếu giới thiệu việc làm có giá trị hết ngày
...../...../.....

**Người lao động được
giới
thiệu việc làm**
(Ký, và ghi rõ họ tên)

Người giới thiệu
(Ký, và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên đơn vị mà Trung tâm Dịch vụ việc làm giới thiệu
cho người lao động

9. Quy trình: Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng (QT-09)

| | | | |
|------------|---|------------------|----------------|
| 1 | Mục đích | | |
| | Quy định trình tự, thủ tục thực hiện việc thông báo tìm kiếm việc làm hằng tháng với Trung tâm Dịch vụ việc làm nơi người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định trừ các trường hợp quy định tại Khoản 5, Điều 1 Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023. | | |
| 2 | Phạm vi | | |
| | <p>Áp dụng với người lao động trong thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp, hằng tháng người lao động phải trực tiếp thông báo về việc tìm kiếm việc làm với Trung tâm dịch vụ việc làm nơi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 của Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH; trừ các trường hợp quy định tại Khoản 5, Điều 1 Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.</p> <p>Cán bộ, viên chức Bộ phận TN&TKQ giải quyết TTHC (Bộ phận Một cửa), các điểm sàn giao dịch việc làm vệ tinh và các phòng chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này.</p> | | |
| 3 | Nội dung quy trình | | |
| 3.1 | Cơ sở pháp lý | | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Việc làm năm 2013; - Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 351/QĐ-LĐTBXH ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. | | |
| 3.2 | Thành phần hồ sơ | Bản chính | Bản sao |
| - | Thông báo về việc tìm kiếm việc làm theo Mẫu số 16 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH. | x | |
| 3.3 | Số lượng hồ sơ | | |
| | 01 bộ | | |
| 3.4 | Thời gian xử lý | | |

| | | | | |
|------------|--|----------------------------|-----------------------|---|
| | <p>Ngay sau khi nộp hồ sơ thông báo tìm kiếm việc làm (đối với trường hợp thông báo tìm kiếm việc làm hàng tháng).</p> | | | |
| 3.5 | Nơi tiếp nhận và trả kết quả | | | |
| | <p>+ Bộ phận Một cửa Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội: số 215 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội; 144 Trần Phú, Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội. + 13 Sàn Giao dịch việc làm vệ tinh trên địa bàn Thành phố.</p> | | | |
| 3.6 | Lệ phí | | | |
| | Không quy định. | | | |
| 3.7 | Quy trình xử lý công việc | | | |
| TT | Trình tự | Trách nhiệm | Thời gian | Biểu mẫu/Kết quả |
| B1 | <p>Trong thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp, hằng tháng người lao động phải trực tiếp thông báo về việc tìm kiếm việc làm với Trung tâm Dịch vụ việc làm nơi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định trừ các trường hợp quy định tại Khoản 5, Điều 1 Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023.</p> | <p>Bộ phận TN&T KQ</p> | <p>Giờ hành chính</p> | <p>Văn bản thông báo về tìm kiếm việc làm (Mẫu số 16 – Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH).</p> |
| B2 | <p>Người lao động nhận kết quả đã được xác nhận về việc thông báo tìm kiếm việc làm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội (Trường hợp ngày thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm của người lao động nằm trong khoảng thời gian làm thủ tục chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP thì người lao động không phải thực hiện việc thông báo về việc tìm kiếm việc làm với Trung tâm dịch vụ việc làm).</p> | <p>Bộ phận TN&T KQ</p> | <p>Giờ hành chính</p> | <p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả - mẫu số 01/TT01/2018/VPCP.</p> |

| | | | | |
|----------|---|--------------------------|--|--|
| B3 | <p>- Trường hợp người lao động không trực tiếp thông báo tìm kiếm việc làm hàng tháng mà gửi các loại giấy tờ theo quy định qua đường bưu điện, sau 5 ngày làm việc kể từ ngày gửi hồ sơ theo đường bưu điện, người lao động có trách nhiệm liên hệ với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội để xác nhận thông tin về hồ sơ đã gửi theo số điện thoại đã được công bố.</p> <p>- Khi đến thông báo tìm kiếm việc làm tháng tiếp theo kể từ ngày gửi các giấy tờ theo quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội, người lao động phải xuất trình Giấy biên nhận xác nhận việc gửi hồ sơ của bưu điện.</p> <p>- Người lao động nộp thông báo về các trường hợp chấm dứt hưởng TCTN (theo mẫu):</p> <p>+ Người lao động nhận phiếu hẹn trả kết quả ngay sau khi NLD nộp đầy đủ hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm DVVL Hà Nội</p> <p>+ Người lao động nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm DVVL Hà Nội theo lịch hẹn.</p> | Bộ phần TN&T KQ | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả - mẫu số 01/TT01/2018/VPCP. |
| 4 | Biểu mẫu | | | |
| - | Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. | | | |
| - | Văn bản thông báo về tìm kiếm việc làm (Mẫu số 16 – Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH) | | | |

Mẫu số 16: Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO VỀ VIỆC TÌM KIẾM VIỆC LÀM
Tháng hưởng trợ cấp thất nghiệp thứ:.....

Kính gửi: Trung tâm Dịch vụ việc làm.....

Tên tôi là:sinh ngày/...../.....

Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:cấp ngày ... tháng năm. Nơi cấp.....

Chỗ ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú):.....

Số điện thoại :.....

Theo Quyết định số ngày/...../.....tôi được hưởng trợ cấp thất nghiệptháng, kể từ ngày...../...../.....đến ngày...../...../..... tại tỉnh/thành phố

Tôi thông báo kết quả tìm kiếm việc làm theo quy định, cụ thể như sau:

(1) Đơn vị thứ nhất (*Tên đơn vị, địa chỉ, người trực tiếp liên hệ, vị trí công việc dự tuyển, kết quả*).

.....
.....

(2) Đơn vị thứ hai (*Tên đơn vị, địa chỉ, người trực tiếp liên hệ, vị trí công việc dự tuyển, kết quả*).

.....
.....

(...) Tên đơn vị thứ (...): (*Tên đơn vị, địa chỉ, người trực tiếp liên hệ, vị trí công việc dự tuyển, kết quả*).

.....
.....
.....

Tình trạng việc làm hiện nay:

Không có việc làm

Có việc làm nhưng chưa giao kết HĐLĐ/HĐLV (*ghi rõ tên đơn vị, địa chỉ, công việc đang làm*).....

.....
.....
.....

Tình trạng khác (*ốm đau, thai sản,...*)

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là đúng sự thật, nếu sai tôi chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày ... tháng ... năm.....

Người thông báo
(*ký, ghi rõ họ tên*)

Phụ lục 3**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC VIỆC LÀM (BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP) THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

| STT | Thứ tự tại Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ | Tên quy trình nội bộ |
|------------|---|---|
| 1 | Số 93 (mã QT-01/BHTN) Phần 10 lĩnh vực Bảo hiểm thất nghiệp tại Phụ lục I, II ban hành kèm theo Quyết định số 4396/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố | Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp |
| 2 | Số 94 (mã QT-02/BHTN) Phần 10 lĩnh vực Bảo hiểm thất nghiệp tại Phụ lục I, II ban hành kèm theo Quyết định số 4396/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố | Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp |
| 3 | Số 95 (mã QT-03/BHTN) Phần 10 lĩnh vực Bảo hiểm thất nghiệp tại Phụ lục I, II ban hành kèm theo Quyết định số 4396/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố | Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp |
| 4 | Số 96 (mã QT-04/BHTN) Phần 10 lĩnh vực Bảo hiểm thất nghiệp tại Phụ lục I, II ban hành kèm theo Quyết định số 4396/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố | Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp |
| 5 | Số 97 (mã QT-05/BHTN) Phần 10 lĩnh vực Bảo hiểm thất nghiệp tại Phụ lục I, II ban hành kèm theo Quyết định số 4396/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố | Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi) |
| 6 | Số 98 (mã QT-06/BHTN) Phần 10 lĩnh vực Bảo hiểm thất nghiệp tại Phụ lục I, II ban hành kèm theo Quyết định số 4396/QĐ- | Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến) |

| | | |
|---|--|--|
| | UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố | |
| 7 | Số 99 (mã QT-07/BHTN) Phần 10 lĩnh vực Bảo hiểm thất nghiệp tại Phụ lục I, II ban hành kèm theo Quyết định số 4396/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố | Giải quyết hỗ trợ học nghề |
| 8 | Số 101 (mã QT-09/BHTN) Phần 10 lĩnh vực Bảo hiểm thất nghiệp tại Phụ lục I, II ban hành kèm theo Quyết định số 4396/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố | Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng |
| 9 | Số 11 (mã QT-16) Phần IV.C lĩnh vực Việc làm tại Phụ lục 1, 2 ban hành kèm theo Quyết định số 6011/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố | Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm |